

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/8/1994 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 437/43, khóm B, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Công giáo; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961 và bà Lê Thị N (đã chết).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Văn T (đã chết):*

1. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1965.

2. Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm 1955.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc Đ: bà Đặng Thị T, sinh năm 1965 (theo Giấy ủy quyền ngày 01/3/2021). (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: số 634/45 khóm B, phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang.

(Bà T, ông Đ là cha mẹ ruột của người bị hại)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Cao Hoàng H, sinh năm 1992. (Vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng: ông Nguyễn Văn B. (Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn N trong tình trạng đã sử dụng bia, điều khiển xe mô tô biển số 67D1 – 1418 chở Lê Văn T trên đường Trần Hưng Đạo theo hướng từ thành phố Long Xuyên đến huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Khi đến đoạn đường cong thuộc khu vực tổ 74 khóm Bình Đức 3, phường Bình Đức, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xe mô tô của N điều khiển đã đụng vào dải phân cách bằng kim loại làm xe mô tô và N ngã xuống đường, còn Thiện bị văng qua làn đường ngược chiều va vào đèn bên trái xe ô tô tải biển số 64C – 078.38 do ông Cao Hoàng H điều khiển theo hướng Châu Thành đi Long Xuyên rồi rớt xuống đường bị bánh sau bên trái xe ô tô tải 64C – 078.38 cán qua người chết tại hiện trường.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tử thi số 180/KLGD-PC09 (PYTT) ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang đối với Lê Văn T, sinh năm 1992 xác định:

- Vết thương phức tạp từ vùng bụng tới đùi 02 bên, bờ mép nhám nhở, lộ các tạng trong ổ bụng.

- Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng ngực bụng.

- Đứt cuống tim, vỡ phức tạp gan.

- Đứt 02 cuống thận, vỡ thận phải.

- Dập vỡ dạ dày, các quai ruột và bàng quang.

Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương.

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 215/KL.HĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định xe ô tô 64C – 078.38 bị hư hỏng, thiệt hại 5.850.000 đồng.

Căn cứ Phiếu do nồng độ cồn ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố Long Xuyên đối với Nguyễn Văn N xác định: Nồng độ cồn 0,755 mg/L khí thở.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT.VKS ngày 24 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án (12/01/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại ông Lê Ngọc Đ trình bày đã nhận lại xe mô tô biển số 67D1 – 1418, 3.000.000 đồng của ông Cao Hoàng H và 10.000.000 đồng của bị cáo N bồi thường thiệt hại nên yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho N và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại bà Đặng Thị T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc Đ, bà Tiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, có lời khai trình bày: bà đã nhận lại xe mô tô biển số 67D1 – 1418, 3.000.000 đồng của ông Cao Hoàng H và 10.000.000 đồng của bị cáo N bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường thêm và yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, có lời khai trình bày: Ông H đang điều khiển xe ô tô tải biển số 64C – 078.38 khi đi ngang khu vực gần nhà máy nước phường Bình Đức thì thấy 02 người đi trên 01 xe mô tô ở làn đường ngược chiều và nghe tiếng động ở đầu xe bên trái nên dừng lại kiểm tra thấy đèn bị vỡ và phát hiện có tai nạn nên đến Công an phường Đ trình báo. Ông H đã nhận lại xe ô tô tải, giấy tờ xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, ngày 01/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T trong tình trạng đã sử dụng bia, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào đoạn đường cong nên đã đụng vào dải phân cách cố định làm Thiệt vắng qua làn đường ngược chiều trúng vào đầu xe ô tô tải do ông Cao Hoàng H điều khiển rồi rớt xuống bị bánh sau bên bên trái của xe tải cán qua người tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, bản thân đã qua quá trình học tập và được cấp giấy phép lái xe nên nhận thức rõ xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ và việc uống rượu, bia khi tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mặc dù đã sử dụng bia (nồng độ cồn trong hơi thở 0.755 mg/L khí thở) nhưng vẫn lái xe chở bị hại T lưu thông trên đường, khi đến đoạn đường cong không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến việc đụng vào dải phân cách khiến bị hại T bị xe ô tô tải do ông H điều khiển theo chiều ngược lại cán qua người dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo gây hậu quả lớn, gây tâm lý lo sợ cho những người tham gia giao thông; xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vận động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt, đồng thời, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, để bị cáo nhận thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: do người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 260, Điều 38; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (12/01/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1);
- UBND phường Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên